

Họ và tên thí sinh: Số báo danh: Phòng thi:

PHẦN I: (6.0 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án

Câu 1. Chiến dịch nào sau đây mở màn cho Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975?

- A. Hồ Chí Minh. B. Điện Biên Phủ. C. Tây Nguyên. D. Huế - Đà Nẵng.

Câu 2. Năm 1995, quốc gia nào sau đây gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á tạo điều kiện thúc đẩy, mở rộng và phát triển thành viên từ ASEAN 5 (1967) lên ASEAN 10 (1999)?

- A. Bru-nây. B. Mi-an-ma C. Việt Nam. D. Lào.

Câu 3. Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa xuân Kỷ Dậu (1789) gắn liền với vai trò chỉ huy của

- A. Quang Trung. B. Bà Triệu. C. Trần Hưng Đạo. D. Lý Thường Kiệt.

Câu 4. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), quân đội Việt Nam đã giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ) với thắng lợi nào sau đây?

- A. Chiến dịch Việt Bắc năm 1947.
B. Cuộc Tiến công Đông - Xuân 1953 - 1954.
C. Chiến dịch Biên giới năm 1950.
D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu hỏi 5, 6, 7:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”.

Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê - nin*,

trích trong Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

Câu 5. Sau khi đọc Luận cương của Lê-nin, Nguyễn Ái Quốc đã quyết định lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản cho Việt Nam chủ yếu vì lí do nào sau đây?

- A. Thực hiện chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.
B. Phù hợp yêu cầu của cách mạng Việt Nam.
C. Phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.
D. Phù hợp với nhiệm vụ đấu tranh giai cấp.

Câu 6. Nguyễn Ái Quốc tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam khi đang hoạt động ở quốc gia nào sau đây?

- A. Liên Xô. B. Trung Quốc. C. Anh. D. Pháp.

Câu 7. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lê-nin giúp Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Mở ra ảnh hưởng các khuynh hướng cứu nước khác ở Việt Nam.
B. Bước đầu giải quyết sự khủng hoảng về đường lối cứu nước.
C. Chấm dứt sự khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo cách mạng.
D. Chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam.

Câu 8. Hội nghị I-an-ta (2 - 1945) đã góp phần xác lập vị thế của hai cường quốc nào sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trung Quốc và Ấn Độ. B. Mỹ và Liên Xô.
C. Liên Xô và Trung Quốc. D. Mỹ và Trung Quốc.

Câu 9. Từ năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới với trọng tâm là lĩnh vực

- A. văn hoá. B. kinh tế. C. xã hội. D. chính trị.

Câu 10. Trong những năm 1944 - 1945, quốc gia nào sau đây ở Đông Âu thành lập chính quyền dân

chủ nhân dân?

- A. Iran. B. Nhật Bản. C. Ba Lan. D. Ai Cập.

Câu 11. Nhận xét nào sau đây đúng về nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc Việt Nam (từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII)?

- A. Biết phát huy đoàn kết quốc tế. B. Biết phát huy sức mạnh nội lực.
C. Có vũ khí, trang bị tốt hơn kẻ thù. D. Luôn sử dụng cách đánh lâu dài.

Câu 12. Vào ngày 10 - 9 - 2023, Việt Nam đã nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện với quốc gia châu Mỹ nào sau đây?

- A. Mỹ. B. Lào. C. Liên Xô D. Ấn Độ.

Câu 13. Từ năm 1905 - 1908 hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu chủ yếu diễn ra tại quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Quốc. B. Thái Lan. C. Pháp. D. Nhật Bản.

Câu 14. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là kết quả của sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Một trong những yếu tố của sức mạnh thời đại là

- A. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành.
B. phát xít Nhật bị quân Đồng minh đánh bại.
C. các nước thực dân đế quốc suy yếu.
D. phong trào giải phóng dân tộc dâng cao.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là một trong những mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN?

- A. Thúc đẩy ASEAN phát triển, mở rộng hợp tác quốc tế.
B. Xây dựng ASEAN thành liên minh chính trị - ngoại giao.
C. Tạo điều kiện cho ASEAN tập trung vào hợp tác nội khối.
D. Đưa tốc độ tăng trưởng của ASEAN cao nhất thế giới.

Câu 16. Ngày 2 - 9 - 1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. đọc Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến.
B. công bố Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
C. đọc bản Tuyên ngôn Độc lập.
D. phát lệnh Tổng khởi nghĩa.

Câu 17. Một trong những biểu hiện về nội dung duy trì hoà bình và an ninh quốc tế của Liên hợp quốc là

- A. góp phần đảm bảo quyền con người.
B. thực hiện chống biến đổi khí hậu.
C. thực hiện các dự án hỗ trợ quốc tế.
D. thúc đẩy quá trình phi thực dân hoá.

Câu 18. Nguyên nhân nào dẫn đến Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa từ năm 1986?

- A. Xóa bỏ sự cạnh tranh. B. Phát huy lợi thế về vốn.
C. Hoàn chỉnh cơ cấu sản xuất. D. Khai thác tối đa nguồn lực.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không phải** là ý nghĩa quốc tế của sự ra đời Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Củng cố đoàn kết giữa các dân tộc trong Liên bang Xô viết.
B. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về mô hình nhà nước.
D. Chứng minh học thuyết Mác - Lê-nin là đúng đắn, khoa học.

Câu 20. Nhận định nào sau đây đúng về quan hệ quốc tế thời kì sau Chiến tranh lạnh?

- A. Cạnh tranh giữa các cường quốc chuyển sang mềm dẻo, phức tạp.
B. Lợi ích của các dân tộc không còn chi phối chính sách đối ngoại.
C. Sự sụp đổ của hai cực I-an-ta đã tạo ra trật tự đa cực hoàn chỉnh.
D. Sự đối đầu gay gắt giữa Mỹ và Liên Xô về mục tiêu chiến lược.

Câu 21. Nội dung nào sau đây là một trong những nhân tố gây khó khăn cho Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)?

- A. Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc.
B. Sự tồn tại của trật tự đa cực, nhiều trung tâm.

C. Sự chi phối của quan hệ giữa các nước lớn.

D. Sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh ý nghĩa thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam từ sau tháng 4 - 1975 đến nay?

A. Bảo vệ vững chắc thành trì chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam Á.

B. Mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

D. Bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Câu 23. Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946), Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương (21 - 7 - 1954) và Hiệp định Pa-ri về Việt Nam (27 - 1 - 1973) là ba văn kiện tiêu biểu ghi nhận

A. bước ngoặt của cách mạng Việt Nam trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc.

B. thắng lợi từng bước trong đấu tranh giành các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

C. thắng lợi hoàn toàn trong đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao của Việt Nam.

D. quá trình hoàn thành triệt để các mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất của Việt Nam.

Câu 24. Nội dung nào sau đây **không** phải là một thách thức của Cộng đồng ASEAN?

A. Xung đột biên giới giữa một số nước Đông Nam Á.

B. Trình độ giữa các quốc gia ngày càng thu hẹp.

C. An ninh phi truyền thống, tội phạm công nghệ cao.

D. Sự cạnh tranh chiến lược của các cường quốc.

Phần II. (4.0 điểm) Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Nhận thức được sự tồn tại của các mối quan tâm lẫn nhau và các vấn đề chung giữa các nước Đông Nam Á và tin tưởng vào sự cần thiết phải tăng cường hơn nữa các mối quan hệ đoàn kết sẵn có trong khu vực; mong muốn xây dựng một nền tảng vững chắc cho hành động chung nhằm thúc đẩy hợp tác khu vực ở Đông Nam Á, các nước Đông Nam Á có trách nhiệm chính trong việc tăng cường ổn định kinh tế và xã hội của khu vực và bảo đảm sự phát triển đất nước hòa bình và tiến bộ, quyết tâm bảo đảm sự ổn định và an ninh không có sự can thiệp từ bên ngoài dưới bất kì hình thức hoặc biểu hiện nào".

(Tuyên bố Băng - cóc ngày 8 - 8 - 1967)

a) Sự ra đời của ASEAN phản ánh xu thế liên kết khu vực để cùng phát triển và giữ vững tính độc lập, tự chủ trước tác động bên ngoài.

b) Mục tiêu của các nước Đông Nam Á là xóa bỏ quan hệ giữa từng quốc gia để hình thành một thể thống nhất, muốn tự chủ giải quyết các vấn đề khu vực.

c) Tuyên bố Băng - cóc đóng vai trò là Hiến chương của ASEAN từ khi thành lập cho đến năm 2009.

d) Theo tư liệu, việc giữ vững ổn định kinh tế, xã hội là trách nhiệm của chính các nước Đông Nam Á.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hoá quan hệ đối ngoại... Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi;... Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr.161, 162)

a) Sự phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân giúp Việt Nam thích ứng linh hoạt với tình hình quốc tế, bảo đảm lợi ích quốc gia và nâng cao vị thế đất nước.

b) Việc bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế cho thấy sự kết hợp chặt chẽ giữa kiên định nguyên tắc và trách nhiệm quốc tế của Việt Nam.

c) Trong bối cảnh hiện nay, quan hệ với các nước lớn cần nhận thức: "trong đối tác có đối tượng, trong đối tượng có đối tác" thể hiện sự linh hoạt, khôn khéo về sách lược của Đảng Cộng sản Việt Nam.

d) Đoạn tư liệu thể hiện nguyên nhân Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại “độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1986, để thay thế cơ chế quản lý cũ, Nhà nước đã ban hành hàng loạt chỉ thị, nghị quyết nhằm từng bước đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Nền kinh tế Việt Nam đang chuyển sang vận động theo kiểu kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển đổi. Các hoạt động dịch vụ phát triển nhanh và chiếm tỷ trọng ngày một lớn trong toàn bộ nền kinh tế”.

(Trần Văn Thọ (chủ biên), *Kinh tế Việt Nam 1955 - 2000 tính toán mới, phân tích mới*, NXB Thống kê, Hà Nội (2000) tr.34)

a) Việc nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường chứng tỏ Nhà nước không còn giữ vai trò điều tiết nền kinh tế.

b) Thực tiễn cho thấy Việt Nam từng bước xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới đất nước.

c) Theo đoạn tư liệu, từ năm 1986, Việt Nam từng bước đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

d) Một trong những bài học của công cuộc Đổi mới cần được phát huy là phải linh hoạt mềm dẻo về nguyên tắc trong tiến trình thực hiện.

Câu 4. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
1959 -1960	Phong trào Đồng Khởi đã giáng đòn nặng nề vào chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm...
Xuân 1968	Quân và dân miền Nam tiến công đồng loạt vào các đô thị ở miền Nam như: Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế ...
Xuân 1975	Mở chiến dịch tiến công giải phóng Sài Gòn - Gia Định...

a) Chuỗi sự kiện trên phản ánh quá trình đi lên từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

b) Thực tiễn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) chứng minh bạo lực vũ trang được sử dụng ngay từ đầu và muốn thắng lợi cần kết hợp nhuần nhuyễn đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao.

c) Theo bảng thông tin, các sự kiện trên là những thắng lợi về ngoại giao của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).

d) Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 đã buộc Mỹ tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam, chấp nhận đàm phán ở Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh.

--- HẾT ---

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.